

HOẠT ĐỘNG TẠO THU NHẬP CỦA PHỤ NỮ THỊ TRẤN NHƯ QUỲNH - HUYỆN VĂN LÂM - HƯNG YÊN TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

*Hà Thị Thanh Vân**

Đô thị hóa là một tiến trình diễn ra có tính quy luật, theo cả bề rộng và chiều sâu, tất yếu sẽ dẫn tới những thay đổi trong cấu trúc xã hội và điều kiện sống của dân cư - một tiến trình thường được người ta cho là trung lập - nhưng trên thực tế lại mang tính chất giới - tác động tới nhiều vấn đề của đời sống xã hội, nhất là kết cấu xã hội - nghề nghiệp, mức sống vật chất và tinh thần, lối sống và khuôn mẫu hành vi ứng xử của các nhóm xã hội khác nhau, trong đó có phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nông thôn trên cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Nghiên cứu "*tìm hiểu hoạt động tạo thu nhập của phụ nữ nông thôn trong quá trình đô thị hoá*" được tiến hành nhằm góp phần làm sáng tỏ 2 điểm mà các nghiên cứu trước đây ít đề cập là việc chuyển đổi nghề nghiệp/việc làm của phụ nữ nông thôn trong quá trình đô thị hoá và mối liên hệ giữa những thay đổi trong hoạt động tạo thu nhập của họ với những thay đổi trong quan hệ giới.

Thị trấn Như Quỳnh được chọn làm địa bàn nghiên cứu. Đây là đơn vị hành chính cấp cơ sở được xếp là đô thị loại 5, chỉ cách Hà Nội trên 10 km nên chịu tác động khá lớn của quá trình đô thị hoá theo chiều sâu của Hà Nội. Quá trình đô thị hoá của thị trấn được thể hiện khá rõ bằng việc hình thành thị trấn trung tâm huyện từ một xã chủ yếu làm nông nghiệp và sự hình thành khu công nghiệp Như Quỳnh A với 25 doanh nghiệp, liên doanh trong và ngoài nước.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính với hình thức thu thập thông tin chủ yếu là tham khảo tài liệu; toạ đàm với cán bộ chủ chốt địa phương; thảo luận 4 nhóm và phỏng vấn sâu 30 phụ nữ đã có gia đình từ 27 tuổi trở lên, có trình độ văn hoá chủ yếu là trung học cơ sở và trung học phổ thông, quy mô gia đình 2 - 3 con được chia thành 3 nhóm công nhân, nông dân và sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ.

* Hội Liên hiệp Phụ nữ. Việt Nam.

Những phát hiện cơ bản qua nghiên cứu trường hợp thị trấn Như Quỳnh về hoạt động tạo thu nhập của phụ nữ nông thôn trong quá trình đô thị hoá như sau:

Thứ nhất, phụ nữ ở tất cả các nhóm nghề đều năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm mặc dù trình độ học vấn của họ chưa phải là cao so với phụ nữ ở nhiều địa phương khác. Nữ công nhân ngoài việc làm ở các nhà máy, doanh nghiệp, họ còn làm thêm các nghề gắn với nông nghiệp mà trước đây đã từng làm là trồng cấy, chăn nuôi và nấu rượu. Nữ nông dân không chỉ thuần tuý trồng lúa, chăn nuôi mà còn kết hợp hoạt động phi nông nghiệp như chạy máy sạt; làm đậu, nấu rượu, chạy chợ, thu gom phế liệu... Nữ kinh doanh hàng tạp hoá, các loại hoa, hàng thực phẩm, nhà nghỉ và xe máy; sản xuất túi nylon, tái chế phế liệu nhựa và làm dịch vụ chăm sóc tóc, may quần áo, hàng ăn uống... So với trước đây, tất cả các hoạt động tạo thu nhập của phụ nữ thị trấn Như Quỳnh có rất nhiều thay đổi cả về số lượng và chất lượng, những người làm việc trong khu vực nhà nước, đi lao động nước ngoài hoặc làm dịch vụ ăn uống, thu gom phế liệu... nay chuyển hẳn sang kinh doanh, sản xuất hoặc làm dịch vụ. Một số người vẫn kinh doanh, sản xuất hoặc làm dịch vụ như trước nhưng mặt hàng và phương thức hoạt động cũng có nhiều thay đổi; trồng trọt, chăn nuôi trong nông nghiệp theo hướng chuyên môn hoá, chuyển đổi cơ cấu cây trồng có thu nhập cao và ổn định...

Hầu hết phụ nữ đều làm từ 2 hoạt động có tạo ra thu nhập trở lên. Các hoạt động đan xen, hỗ trợ nhau tùy từng nhóm nghề: người làm nông nghiệp kết hợp nghề phụ (nấu rượu, làm đậu phụ, làm giá đỗ...), sử dụng sản phẩm dư thừa và phế loại để chăn nuôi, chất thải của chăn nuôi được sử dụng làm nhiên liệu đốt phục vụ sinh hoạt gia đình và việc làm nghề phụ, chăn nuôi. Những người làm kinh doanh cũng theo hướng cùng một lúc kinh doanh nhiều loại hàng hoá khác nhau để bù trừ thu nhập cho nhau. Những người làm dịch vụ cũng làm thêm các hoạt động để hỗ trợ vốn cho việc đầu tư vào các hoạt động dịch vụ của mình. Điều đáng lưu ý ở đây là hoạt động tạo thu nhập được coi là chính của nhóm nghề này lại là hoạt động phụ của nhóm nghề khác, chẳng hạn: bán hàng hoá không do mình làm ra là hoạt động chính của người kinh doanh lại là hoạt động làm thêm vào những thời điểm nông nhàn của người làm nông nghiệp. Người làm công nhân vẫn làm thêm ruộng, chăn nuôi kết hợp nghề phụ - là hoạt động chính của người làm nông nghiệp...

Điểm chung nhất của tất cả các nhóm nghề là hầu hết phụ nữ đều lấy công làm lãi, không hạch toán chi phí - thu nhập nên việc xem xét hoạt động nào mang lại thu nhập chính là rất khó khăn, đôi khi hoạt động được coi là chính như làm nông nghiệp nhưng thu nhập chỉ là phụ so với hoạt động phụ lại mang lại thu nhập chính... Dù công việc bận rộn nhưng số người thuê lao động phụ giúp không nhiều, phần lớn phụ nữ đều trong hai vai trò vừa làm chủ, vừa làm thợ trong quá trình thực hiện các hoạt động tạo thu nhập, với họ đôi khi thuê người là một sự lãng phí.

Điểm khác biệt đáng quan tâm là trong nhóm sản xuất, kinh doanh và làm dịch vụ so với các nhóm khác là nhiều người đã hoán đổi vị trí của chính mình từ vai trò là người lao động sang vai trò của người làm chủ (thí dụ: trước đây đã từng đi thu mua phế liệu từ các địa phương về bán cho những người chủ sản xuất tại địa phương, hiện nay họ trở thành những “bà chủ” với số công nhân làm việc thường xuyên từ 2 - 4 người). Cả người sản xuất, kinh doanh và làm dịch vụ đều coi trọng đạo đức trong nghề - vấn đề này thật sự “xa lạ” với kiểu “mua tranh, bán cướp” đã và đang tồn tại ở một số nơi do sức ép cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ của thị trường theo kiểu vì *lợi nhuận người ta bất chấp tất cả*. Bản chất người dân nông thôn thật thà, chất phác tiếp tục được phụ nữ thị trấn mang theo vào công việc, cho dù họ biết *cạnh tranh, buôn bán gây cho mình khó tính* nhưng *“kinh doanh phải ăn thật, nói thật, làm thật, cân đong, đo, đếm chính xác, cạnh tranh lành mạnh, không bán tranh hàng”* (nữ kinh doanh, 47 tuổi).

Thứ hai, dưới tác động của đô thị hoá cũng như định hướng và sự hiện thực hoá việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang dịch vụ và làng nghề của địa phương, các hoạt động tạo thu nhập của phụ nữ diễn ra nhộn nhịp và thể hiện khá rõ tác phong công nghiệp. Vấn đề việc làm cho người lao động vốn là bức xúc của nhiều địa phương thì đối với thị trấn, nó không phải là vấn đề lớn. Hiếm có ở địa phương nào mà cả 3000 hộ gia đình với trên 10.000 nhân khẩu *không thiếu việc làm, không có người thất nghiệp. Chỉ có một số người lười lao động hoặc do không bình thường thì có thể mới thiếu việc làm*. Thậm chí, *vào những ngày mùa, địa phương còn thiếu lao động cục bộ phải thuê người từ nơi khác đến cấy, gặt* vì người dân tập trung nhiều vào các hoạt động phi nông nghiệp. Nghĩa là nếu có một người dân nào đó của thị trấn thiếu việc làm thì nguyên nhân chính là do họ tự tạo ra chứ không phải họ không có cơ hội và điều kiện. Điều này tạo nên nét khác biệt của thị trấn so với nhiều vùng nông thôn khác có các điều kiện tương tự.

Khu công nghiệp ra đời đã tạo điều kiện và cơ hội làm ăn kinh tế cho phụ nữ và những người dân khác ngay trên mảnh đất quê hương mình, họ đã nắm bắt nhanh với nhu cầu thị trường, thành lập, củng cố và mở rộng các loại hình hoạt động kinh doanh, dịch vụ phụ trợ và đáp ứng nhu cầu cho khu công nghiệp. Phụ nữ nơi đây không còn thường xuyên đi buôn bán và làm các công việc khác ở Hà Nội nhiều như trước đây, vẫn có người đi vì thị trường Hà Nội tiêu thụ hàng hoá tốt với giá cao hơn ở địa phương nhưng họ cũng chỉ còn duy trì việc làm này chủ yếu vào những dịp lễ tết để có thu nhập cao và kết hợp mua sắm những đồ dùng cần thiết cho gia đình để đón năm mới. Điều này cũng chứng tỏ lực hút của Hà Nội đối với người dân nơi đây không còn mạnh như trước và cũng chứng tỏ hoạt động tạo thu nhập của họ đã ổn định hơn.

Thứ ba, trong quá trình chuyển đổi và thực hiện các hoạt động tạo thu nhập, phụ nữ có nhiều thuận lợi hơn so với trước là làm việc gần nhà, thu

nhập tương xứng với công sức bỏ ra, điều kiện vay vốn dễ dàng, giao thông thuận tiện, có sự cộng đồng trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, nhất là của người chồng, có thị trường thuận lợi cả đầu vào và đầu ra, có máy móc, phương tiện hiện đại hỗ trợ các hoạt động nên công việc nhẹ nhàng hơn; có sự giúp đỡ của bạn bè, sự động viên, hỗ trợ của người thân, sự kế thừa từ gia đình mang tính “truyền thống”... Bản thân họ năng động, mạnh dạn, sáng tạo và tự tin thích nghi với điều kiện và hoàn cảnh thực tế. Điều này thể hiện rõ ở nhận thức về vai trò của người làm chủ và làm thuê; nhận thức về việc thạo một nghề, biết nhiều nghề; khả năng nhanh nhạy nắm bắt nhu cầu thị trường do được rèn luyện và tiếp xúc thường xuyên với thị trường; sự tự tin vào khả năng dám nghĩ, dám làm và năng động “*cái đầu mình nghĩ mình có thể làm được là mình làm được, nếu mình cảm thấy lo ngại thì không làm được. Người ta bảo đi buôn đi bán cứ phải bạo, mình không buôn to, bán lớn nhưng cũng phải dám nghĩ để làm. Không dám làm thì làm sao có được, mình thử làm, kể cả thất bại 1 - 2 lần*” (nữ làm dịch vụ, 42 tuổi). Đồng thời họ cũng gặp không ít khó khăn, cơ bản vẫn như trước đây là điều kiện thời tiết, dịch bệnh, côn trùng, động thực vật xâm hại, thiếu sự hỗ trợ, tạo điều kiện về thủy lợi, khuyến nông; thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định về giá cả (nhóm nông dân); sự phụ giúp của chồng, con nhưng ít, cường độ lao động cao, điều kiện làm việc chưa đáp ứng yêu cầu; giá cả thị trường bấp bênh; khách hàng quýt nợ; không biết hạch toán kinh doanh; địa điểm kinh doanh không thuận lợi...(nhóm sản xuất, kinh doanh và làm dịch vụ); chưa quen được với công việc mới mẻ có tính cao cấp và tác phong công nghiệp (nhóm công nhân). Để giải quyết những khó khăn này, tự bản thân phụ nữ đã tìm hướng đi riêng, kể cả những khó khăn về kỹ thuật, họ tự lo máy bơm, thuê hoặc mượn thêm vốn, thêm ruộng, tự đi tìm thị trường tiêu thụ ngoài địa phương, không có ai trông chờ sự giúp đỡ của người khác cũng như của chính quyền địa phương.

Thứ tư, hoạt động tạo thu nhập phong phú, đa dạng và rất sôi động đã làm cho thu nhập của phần lớn phụ nữ tăng lên đáng kể so với trước. Tuy nhiên, mức tăng không giống nhau ở các nhóm nghề: công nhân thu nhập thấp hơn các nhóm khác nhưng ổn định hơn; nông dân thu nhập bình quân hàng tháng từ 1,5 triệu - 5 triệu đồng; những người sản xuất, kinh doanh và làm dịch vụ có thu nhập từ đủ chi tiêu đến dưới 5 triệu đồng/tháng, cá biệt có người thu nhập trung bình 10 triệu đồng/tháng.

Mặc dù không cởi mở lắm trong việc đề cập đến thu nhập một cách cụ thể nhưng chắc chắn thu nhập của phụ nữ hiện tại khác xa so với trước đây, biểu hiện dễ thấy nhất ra bên ngoài là mức sống và điều kiện sống của gia đình: nhiều hộ gia đình có nhà xây cao tầng, sắm sửa trang thiết bị hiện đại như ti vi, tủ lạnh, quạt, nồi cơm điện, xe máy, điện thoại, điều hoà, nhà vệ sinh tự hoại... thậm chí có nhà còn có máy giặt vào loại hiện đại nhất hiện nay, giá mua khoảng từ 8 - 9 triệu đồng/cái... Bữa ăn của gia đình cũng không còn đạm bạc như xưa, thường xuyên có thịt, cá, trứng và

hoa quả tráng miệng. Điều đáng chú ý ở đây là một số gia đình ở phố Như Quỳnh được đánh giá kinh tế loại trung bình theo tiêu chí *bộ nghèo là bộ có thu nhập bình quân dưới 300.000đ/người/tháng* nên so với nhiều nơi khác, kinh tế của họ phải được xếp vào loại khá, giàu.

Thứ năm, việc chuyển nhượng một phần đất cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp không phải là điều kiện cơ bản làm thay đổi các hoạt động tạo thu nhập của phụ nữ mà chính là sự hình thành khu công nghiệp; sự đổi hướng của Quốc lộ 5; việc hình thành làng nghề và quy hoạch làng nghề; sự hình thành thị trấn và trở thành trung tâm huyện nằm trên trục đường Quốc lộ 5 liền kề Hà Nội và sự thay đổi chính sách của Nhà nước. Chính những yếu tố này đã tạo điều kiện cho việc tiêu thụ mạnh hơn các mặt hàng do phụ nữ làm ra, khiến họ cảm thấy phấn chấn và mạnh dạn để đầu tư vào các hoạt động tạo thu nhập “*công ty nhiều, tất cả dựa vào công ty, nhà nước mở cửa thị trường buôn bán dễ dàng nên người dân sống dễ hơn trước. Bây giờ đi buôn mình mang rọu không phải dẫu như ngày xưa. Ngày xưa mang gạo ra Hà Nội phải độn quần áo lên trên. Bây giờ kinh tế thị trường mở cửa, trừ thuốc phiện là cấm còn các mặt hàng lương thực, thực phẩm có thể mang đến tất cả các nơi tiêu thụ được. Buôn bán bây giờ người thực, việc thực, mình không phải ngại nên ai cũng buôn được, bán được, nên dân giàu có. Những người làm ruộng ra chợ bán mớ rau cũng đắt mới có tiền ăn quà. Khi dân giàu, lương thực, thực phẩm dồi dào hơn, nhà mình làm ăn được, nhà khác không làm ăn được cũng thấy ái ngại nên đua nhau càng làm ăn dễ dàng hơn ngày xưa*” (nữ làm dịch vụ, 44 tuổi).

Thứ sáu, phụ nữ hài lòng và rất thỏa mãn với các hoạt động tạo thu nhập hiện tại cũng như mức thu nhập thực tế và cuộc sống của mình. Họ tin tưởng vào mức độ ổn định của công việc, trong đó những người sản xuất tin tưởng cao hơn rất nhiều người ở các nhóm nghề khác do tính chất đặc thù của sản phẩm và nhu cầu sinh hoạt của con người cần sử dụng những sản phẩm do họ làm ra. Bởi vậy, đa số họ cũng đã có những dự định tiếp tục đầu tư mở rộng và củng cố thêm nghề hiện tại “*chỉ khi không bán được mới đổi nghề*” (nữ sản xuất, 30 tuổi) hoặc “*khi mệt thì không làm nữa*” (nữ sản xuất, 47 tuổi). Do đoán biết trước nhu cầu xã hội mỗi ngày một cao và sự biến đổi các hoạt động tạo thu nhập của họ trong tương lai là đương nhiên sẽ diễn ra, nhiều người dự định sẽ thay đổi công việc khi có điều kiện thuận lợi về địa điểm, khi có thay đổi về sức khỏe hoặc nếu có công việc nào nhẹ nhàng hơn mà lại có thu nhập cao hơn thì chuyển đổi. Nhóm công nhân thì không có dự định gì, họ hoàn toàn hài lòng về công việc hiện tại.

Thứ bảy, với phần đóng góp khá lớn vào thu nhập chung của gia đình, các vấn đề quan trọng trong gia đình đã được cả hai vợ chồng "cùng bàn bạc" nhưng việc "quyết định" lại tương đối đa dạng, ở gia đình này là do hai vợ chồng cùng quyết, nhưng ở gia đình khác có việc do chồng, có việc do vợ quyết định. Nghĩa là quyền quyết định các hoạt động tạo thu nhập và các

vấn đề lớn trong gia đình phụ thuộc khá lớn vào hoàn cảnh và điều kiện thực tế của từng gia đình: những người làm công nhân chưa có bằng chứng nào cho thấy việc đi làm có lương của họ đem lại cho họ một tiếng nói có sức thuyết phục hơn, một vai trò "lớn hơn" trước vì thực ra họ mới trở thành công nhân được vài năm nên chưa đủ để khẳng định sự thay đổi quan trọng này. Nhóm nông dân, trước khi quyết định, phụ nữ có bàn bạc với chồng để đi đến thống nhất nhưng quyết định cuối cùng vẫn là phụ nữ vì họ chính là người thực hiện các hoạt động đó. Nhóm phụ nữ sản xuất, kinh doanh và làm dịch vụ đan xen cả 3 xu hướng hai vợ chồng cùng quyết định, phụ nữ quyết định và phụ nữ bàn với chồng nhưng là người quyết định.

Điều này cho thấy, vấn đề thu nhập và đóng góp kinh tế vào thu nhập chung của gia đình không phải là yếu tố quan trọng nhất phản ánh địa vị của người có quyền quyết định công việc trong đa số các nhóm nghề. Sự thay đổi quyền quyết định của phụ nữ liên quan đến thu nhập ở nhóm sản xuất, kinh doanh và làm dịch vụ không rõ vì họ đã tham gia vào việc cùng làm ra kinh tế cho gia đình ngay từ khi mới kết hôn, do ảnh hưởng của tư tưởng truyền thống về vai trò, vị trí của người nam giới trong gia đình nên trong mọi trường hợp phụ nữ luôn coi trọng người chồng, luôn nghĩ mình không thể vượt qua chồng, phụ thuộc vào chồng. Và họ tin rằng việc làm đó của mình là bình đẳng, là thuận vợ, thuận chồng. Sự thay đổi này rõ nhất trong nhóm nông dân *"thời gian trước tôi về làm dâu con thì bé, để mau nên chỉ tập trung vào con, tôi chẳng quyết định được gì, muốn làm gì thì làm vì thực tế cũng không có gì, không trồng màu mấy, chăn nuôi có mỗi con lợn. Khi gia đình gặp khó khăn mình anh ấy quyết định, biết là sai nhưng mình tham gia thì không nghe, anh ấy bảo việc này đàn bà không biết gì nên không tham gia, nhiều lúc tôi cũng mặc kệ. Cứ thế mãi làm cho kinh tế gia đình không có gì cả, suốt ngày chỉ có cơm rau nên tôi quyết định đi chợ. Trước đây không biết đi chợ Hà Nội nhưng khổ quá nên quyết định đi, sau đó kiếm được bắt đầu ham mê. Đi chợ kiếm được tiền rồi anh ấy không thể nói gì được nữa, trước mình con nhỏ cứ nói điều gì anh ấy bảo "có làm được không mà nói" đến khi đi chợ được tôi làm được anh ấy không nói được gì nữa"* (nữ trồng trọt và chăn nuôi, 47 tuổi).

Thứ tám, khi tham gia các hoạt động tạo thu nhập, phụ nữ có điều kiện để chăm sóc sức khoẻ bản thân mình, họ có điều kiện để tham gia sinh hoạt cộng đồng, giao lưu văn hoá, văn nghệ nhiều hơn trước đây. Điều này không chỉ làm cho tư tưởng thoải mái mà còn làm cho họ trở nên *"dễ coi hơn, quần áo đẹp hơn, sức khoẻ ổn định và béo tốt hơn"* trong con mắt của nam giới, không còn hình ảnh của phụ nữ quần ống thấp, ống cao tất bật như trước nữa, họ đã mang nhiều dáng vẻ của người dân "đô thị" nhỏ. Cùng với vai trò làm ra kinh tế, vị trí, vai trò của phụ nữ đã được nhìn nhận tốt hơn: *bây giờ công việc đều đều, phụ nữ ít ra đồng làm việc, có các thiết bị trợ giúp nội trợ như máy giặt, bếp ga, nồi cơm điện và lại biết tính toán làm ăn nên kinh tế thoải mái, tình cảm vợ chồng, con cái chan hoà, gia đình hạnh phúc...*

Thứ chín, mặc dù sự đóng góp của phụ nữ vào kinh tế gia đình có nhiều thay đổi, nhưng công việc nội trợ hầu hết cũng vẫn do họ đảm nhiệm. Có một số người được con giúp nhưng không nhiều vì các cháu còn phải đi học, đi làm, một số người có sự chia sẻ của chồng nhưng không đáng kể. Cá biệt có một số người thuê người giúp việc để dành thời gian chú tâm vào công việc tạo thu nhập của mình. Sự chia sẻ của nam giới đối với phụ nữ trong vai trò này rất mờ nhạt, chỉ rõ nhất ở việc đi họp, ma chay, cưới hỏi vì phụ nữ thường "tham công, tiếc việc".

Thứ mười, việc hình thành khu công nghiệp và phát triển làng nghề đem lại cho phụ nữ và người dân thị trấn nhiều sự thay đổi về chất nhưng cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động tạo thu nhập của họ, đó là ô nhiễm do khói nhà máy, khói và mùi từ các cơ sở sản xuất, tái chế phế liệu đến sức khỏe và công việc làm ruộng của những người nông dân do *các công ty vào nhiều, nước thải ra khiến ruộng không làm được vì cấy rau rau chết, cấy lúa lúa chết*; thu hẹp thị trường tiêu thụ một số sản phẩm nhựa làm ra từ làng nghề, v.v...

Đô thị hoá mở ra cơ hội và điều kiện rộng rãi cho phụ nữ trong việc thay đổi các hoạt động tạo thu nhập theo hướng tốt hơn, nhưng theo cách nhìn nhận "*không có cái gì được lại không có một cái gì khác mất đi*", việc đảm nhiệm nhiều công việc làm ra kinh tế trong khi vai trò "nội tướng" của phụ nữ hầu như không thay đổi, "vô tình" đã tăng thêm gánh nặng cho nhiều người phụ nữ, mặc dù họ tự nguyện đảm đương gánh nặng này vì cuộc sống tốt đẹp hơn của gia đình. Nhiều người cho rằng sức khỏe của mình yếu hơn trước do đã lao tâm khổ tứ quá nhiều để có thu nhập trong thời gian trước và việc thay đổi công việc mới với cường độ lao động cao hơn và tuy nhàn nhưng lại phải sử dụng chất xám nhiều hơn trong khi trình độ có phần hạn chế nên buộc họ phải "gồng mình" làm cho đời sống khá lên nhưng họ lại cảm thấy mệt mỏi và sức khỏe đi xuống.

Bên cạnh đó, sự thay đổi các hoạt động tạo thu nhập của nhiều người phụ nữ cũng có ảnh hưởng sâu sắc đến trẻ em vì phần lớn họ không có thời gian bảo ban, kèm cặp con học hành, phó mặc tất cả sự ăn uống, chăm sóc con cho ông bà, cho người giúp việc và phó mặc luôn cả việc học hành cho gia sư. Vì cuộc sống tốt đẹp hơn của gia đình, họ chỉ nghĩ đơn giản là bù đắp cho con bằng việc cung cấp đủ tiền cho con ăn học, động viên con là đủ để con học hành tốt và có các vị trí công việc tốt hơn "*làm mệt chỉ mong làm sao các cháu được sướng hơn mình, đời bố mẹ rất khổ, lúc nào cũng chỉ mong các con sau này làm sao được mát mặt, đừng vất vả lam lũ như bố mẹ ngày xưa. Muốn gì cũng phải học, kể cả bố mẹ không có cũng vay cho các con ăn học đến nơi đến chốn. Các con phải cố gắng học, còn tiền ăn tiền học các con không phải lo. Phải động viên các cháu như thế vì bây giờ nước mình rất tân tiến so với thời mình ngày xưa, nó tiến nhanh không thể kể được. Tôi vẫn bảo bây giờ kể cả làm ruộng cũng cần phải có kỹ thuật, không có kỹ thuật không làm được nên các con cần phải học*" (nữ làm ruộng, chăn nuôi và nấu rượu, 44 tuổi).

Có thể nói, đô thị hoá tác động mạnh đến việc lựa chọn và thực hiện các hoạt động tạo thu nhập của phụ nữ nhưng không giống nhau giữa các nhóm nghề. Sự tác động này dường như có lợi hơn, mang tính ổn định và lâu dài hơn đối với nhóm sản xuất, kinh doanh và làm dịch vụ. Nhóm nông dân cũng được hưởng lợi trong việc tiêu thụ sản phẩm làm ra do có thị trường rộng và nhu cầu lớn. Riêng nhóm công nhân thì sự tác động này chỉ mang tính trước mắt bởi phần lớn công nhân đều chỉ có trình độ lao động phổ thông, đang thích ứng được với việc sử dụng lao động thời kỳ đầu hoạt động của các doanh nghiệp, còn về lâu dài họ sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi các doanh nghiệp áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất đòi hỏi lao động phải có trình độ và tay nghề cao.

Định kiến về vai trò giới truyền thống còn khá nặng nề ngay cả đối với phụ nữ, vì vậy trong 3 vai trò là người làm kinh tế, người nội trợ và người tham gia các hoạt động cộng đồng, hầu hết phụ nữ rất phấn khởi, tự tin và vui vẻ thoả mái nhưng đó chỉ là những biểu hiện ra bên ngoài. Thực chất, để làm cùng một lúc gánh nặng 3 vai đó, phụ nữ đã thật sự phải “gồng mình” và tự nguyện “cam chịu” mặc dù rất ít người nói ra điều này. Bởi vậy, cho dù có những tiến bộ nhất định trong thực tế nhưng sự tiến bộ về giới này chưa ổn định và mang tính bền vững thực sự khi vai trò của nam giới còn khá mờ nhạt.

Việc hình thành khu công nghiệp kéo theo sự thu hẹp diện tích đất canh tác nhưng ảnh hưởng của nó đến việc tự tìm kiếm việc làm thay thế của phụ nữ và người dân thị trấn Như Quỳnh không nhiều. Đây là nét khác biệt khá lớn so với những phát hiện của một số nghiên cứu trước đây.

Nhìn một cách tổng thể, quá trình đô thị hoá tác động theo hai chiều tích cực và tiêu cực đến sự chuyển đổi các hoạt động tạo thu nhập của người dân, trong đó có phụ nữ nơi đây tương tự như các địa phương khác. Đó là việc có rất nhiều cơ hội việc làm chuyển từ nông nghiệp thuần túy sang buôn bán dịch vụ hoặc sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Trong quá trình chuyển đổi này một số phụ nữ không bỏ ruộng vì họ coi sản xuất nông nghiệp là cái gốc bền vững về kinh tế và là cái nền để bảo lưu các giá trị văn hoá truyền thống.

Đồng thời cũng đặt phụ nữ thị trấn Như Quỳnh cũng như nhiều phụ nữ nông thôn khác đứng trước nhiều thách thức về mặt bằng cấp học vấn thấp, trình độ tay nghề gần như không có, làm ăn tự phát, thiếu kiến thức cơ bản về thị trường, thiếu những mối quan hệ xã hội để có thể phát triển công ăn việc làm một cách tốt nhất, bảo đảm lợi thế cạnh tranh bền vững,...

Đây chính là những vấn đề mà các cấp các ngành cần quan tâm một cách đồng bộ để trợ giúp cho phụ nữ khu vực nông thôn trong quá trình đô thị hoá.